

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/DS-ST

Ngày 29-8-2018

“Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Tự

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Lê Thị Thanh Thuận

2. Huỳnh Khắc Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Minh H – sinh năm 1976; Trú tại: đường H, xã B, TP T. Có mặt

***Bị đơn:** Nguyễn Thị M – sinh năm 1976; Trú tại: khu phố H, phường P, TP T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Minh H trình bày và yêu cầu như sau: Vì có mối quan hệ quen biết nên bà H có cho bà Nguyễn Thị M mượn số tiền vào các lần cụ thể như sau:

- Lần 1 vào ngày 16/3/2017 mượn số tiền 60.000.000đ, hạn ngày trả là ngày 16/8/2017, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng.

- Lần 2 vào ngày 24/3/2017, mượn số tiền 70.000.000đ, hạn ngày trả là 24/9/2017, lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng.

Tổng số tiền bà M mượn của bà H là 130.000.000đ.

Từ ngày vay cho đến nay, bà M vẫn chưa trả đủ nợ cho bà H số nợ nêu trên mà mới chỉ trả 11. 000.000đ gốc và 5.000.000đ tiền lãi. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu bà M phải trả đủ cho bà H số tiền 119.000.000đ gốc, tiền lãi yêu cầu tính theo quy định của pháp luật là 1,125%/tháng kể từ ngày khởi kiện là ngày

01/10/2017 đến khi trả hết nợ.

Bà M trình bày có trả cho chồng của bà H 5.000.000đ nhưng bà H cho rằng số tiền này là trả tiền lãi, bà M yêu cầu trả vào tiền gốc thì bà H không đồng ý.

* Các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: bà M có mượn của bà H số tiền 130.000.000đ như bà H trình bày là đúng. Thời gian sau đó, bà M có trả được cho bà H hai lần, một lần là 15.000.000đ và một lần là 5.000.000đ tại nhà bà H do chồng bà H nhận (không có chứng từ), một lần trả 10.000.000đ do em bà H nhận (có chứng từ), và ngày 29/8/2018 trả cho bà H 1.000.000đ hiện tại bà M chỉ còn nợ bà H 114.000.000đ gốc. Nay bà M xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi trả hết số nợ nói trên. Còn tiền lãi bà xin. Tại phiên tòa bà M thống nhất số nợ gốc là 119.000.000đ.

Tòa án nhân dân TP Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hai bên có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; bị đơn có nơi cư trú tại khu phố H, phường P, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xuất trình giấy nợ như đã trình bày chứng minh. Tại phiên tòa, hai bên thống nhất khoản nợ gốc là 119.000.000đ, nguyên đơn yêu cầu trả đủ 01 lần và yêu cầu tính lãi, bị đơn xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ và xin khoản tiền lãi. Xét việc bị đơn vay tiền đến hạn mà không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bị đơn vay tiền có lãi nên phải trả lãi. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ gốc 119.000.000đ và tiền lãi tính cụ thể như sau:

$$119.000.000\text{đ} \times 1,125\%/\text{tháng} \times 10 \text{ tháng} = 13.387.500\text{đ}$$

$$119.000.000\text{đ} \times 1,125\%/\text{tháng} \times 28 \text{ ngày} = 1.249.000\text{đ}$$

$$\text{Cộng lãi: } 14.637.000\text{đ.}$$

$$\text{Tổng cộng cả gốc và lãi: } 119.000.000\text{đ} + 14.637.000\text{đ} = 133.637.000\text{đ}$$

[3] Về án phí: bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí trên số tiền phải trả $133.637.000\text{đ} \times 5\% = 6.682.000\text{đ}$ án phí DSST, nhưng bà M có đơn xin giảm án phí và được UBND phường P, TP. T xác nhận hoàn cảnh kinh tế bà M đang gặp khó khăn nên xét giảm $\frac{1}{4} = 1.670.500\text{đ}$ tiền án phí nên bà M còn phải nộp 5.012.000đ. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Minh H tại đơn khởi kiện ngày 07/3/2018.

Buộc bà Nguyễn Thị M phải trả 133.637.000đ (*một trăm ba mươi ba triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng*); trong đó nợ gốc 119.000.000đ, nợ lãi 14.637.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị M phải chịu 5.012.000đ (*năm triệu không trăm mười hai nghìn đồng*) án phí DSST. Hoàn trả cho nguyên đơn 3.450.000đ (*ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 9963 ngày 03/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Tự